

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

HỌC KỲ: II

NĂM HỌC: 2023 – 2024

Bậc đào tạo:

TRUNG CẤP (T4)

Học phần: TOÁN 4

Lớp: 21T4_HL2_KHCB6 Ngày thi: ... / ... / 2024

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

Đề số 01

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Câu 1: (2.0 điểm) Viết 5 số hạng đầu của dãy số (u_n) sau đây, biết

a. $u_n = 7n - 3$

b.
$$\begin{cases} u_1 = 1; u_2 = 4 \\ u_n = 7u_{n-1} + 2u_{n-2} \end{cases}$$

Câu 2: (2.0 điểm) Cho cấp số cộng (u_n) Biết.
$$\begin{cases} u_7 + 3u_5 = 30 \\ u_2 + 2u_4 = 24 \end{cases}$$

a) Hãy tìm số hạng đầu u_1 và công sai d ;

b) Tính tổng 10 số hạng đầu của cấp số cộng trên.

Câu 3: (2.0 điểm) Tính đạo hàm của các hàm số sau:

a) $y = 6x^3 - 8x^2 + 2x - 7$ tại $x = 2$

b) $y = \sqrt{6x^2 + 4x + 5}$

Câu 4: (2.0 điểm) Tìm giới hạn

$$I = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{5x^2 - 7x + 2}{x^2 + 3x - 4}$$

Câu 5: (2.0 điểm) Cho hình chóp S.ABCD có đáy là hình vuông ABCD và có SA vuông góc với mặt phẳng (ABCD). Gọi O là giao điểm của AC và BD. Chứng minh rằng:

a) Đường thẳng CD vuông góc với mặt phẳng (SAD);

b) Mặt phẳng (SBD) vuông góc với mặt phẳng (SAC).

.....HẾT.....

P. Trưởng khoa

Tổ trưởng

Giáo viên ra đề

Phạm Thị Thu Nga

Phạm Thị Thu Nga

Nguyễn Thị Thủy

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

HỌC KỲ: II

NĂM HỌC: 2023 – 2024

Bậc đào tạo:

TRUNG CẤP (T4)

Học phần: TOÁN 4

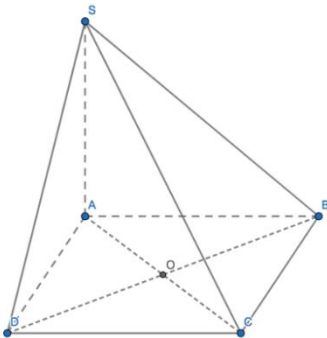
Lớp: 21T4_HL2_KHCB6 Ngày thi: ... / ... / 2024

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Đề số 01

Câu	Ý	Đáp án	Điểm
1		Viết 5 số hạng đầu của dãy số (u_n) sau đây, biết b. $u_n = 7n - 3$ b. $\begin{cases} u_1 = 1; u_2 = 4 \\ u_n = 7u_{n-1} + 2u_{n-2} \end{cases}$	2.0
	a	5 số hạng đầu của dãy số là 4; 11; 18; 25; 32	1.0
	b	$u_3 = 7u_2 + 2u_1 = 7.4 + 2.1 = 30$ $u_4 = 7u_3 + 2u_2 = 7.30 + 2.4 = 218$ $u_5 = 7u_4 + 2u_3 = 7.218 + 2.30 = 1586$ 5 số hạng đầu của dãy số là: 1; 4; 30; 218; 1586	0.25 0.25 0.25 0.25
2		Cho cấp số cộng (u_n) Biết. $\begin{cases} u_7 + 3u_5 = 30 \\ u_2 + 2u_4 = 24 \end{cases}$ a) Hãy tìm số hạng đầu u_1 và công sai d ; b) Tính tổng 10 số hạng đầu của cấp số cộng trên.	2.0
	a	Ta có $\begin{cases} u_7 + 3u_5 = 30 \\ u_2 + 2u_4 = 24 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} u_1 + 6d + 3(u_1 + 4d) = 30 \\ u_1 + d + 2(u_1 + 3d) = 24 \end{cases}$ $\Leftrightarrow \begin{cases} 4u_1 + 18d = 30 \\ 3u_1 + 7d = 24 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} u_1 = \frac{111}{13} \\ d = -\frac{3}{13} \end{cases}$ Vậy số hạng đầu $u_1 = \frac{111}{13}$ và công sai $d = -\frac{3}{13}$	0.5 0.25 0.25
	b	$u_{10} = u_1 + 9d = \frac{111}{13} + 9.(-\frac{3}{13}) = \frac{84}{13}$ Ta có $S_{10} = \frac{10(u_1 + u_{10})}{2} = \frac{10(\frac{111}{13} + \frac{84}{13})}{2} = \frac{975}{13} = 75$	0.25 0.25 0.25 0.25
3		Tính đạo hàm của các hàm số sau: a) $y = 6x^3 - 8x^2 + 2x - 7$ tại $x = 2$ b) $y = \sqrt{6x^2 + 4x + 5}$	2.0
	a	$y = 6x^3 - 8x^2 + 2x - 7 \Rightarrow y' = 18x^2 - 16x + 2$ $\Rightarrow y'(2) = 18.2^2 - 16.2 + 2 = 42$	0.5 0.5
	b	$y = \sqrt{6x^2 + 4x + 5} \Rightarrow y' = \frac{(6x^2 + 4x + 5)'}{2\sqrt{6x^2 + 4x + 5}} = \frac{12x + 4}{2\sqrt{6x^2 + 4x + 5}}$	0.5 0.5

4		Tìm giới hạn: $I = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{5x^2 - 7x + 2}{x^2 + 3x - 4}$	2.0
		$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{5(x-1)\left(x - \frac{2}{5}\right)}{(x-1)(x+4)}$ $= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{5\left(x - \frac{2}{5}\right)}{(x+4)} = \frac{3}{5}$	1.0 0.5 0.5
5		Cho hình chóp S.ABCD có đáy là hình vuông ABCD và có SA vuông góc với mặt phẳng (ABCD). Gọi O là giao điểm của AC và BD. Chứng minh rằng: a) Đường thẳng CD vuông góc với mặt phẳng (SAD); b) Mặt phẳng (SBD) vuông góc với mặt phẳng (SAC).	2.5
			0.5
	a	Ta có $\begin{cases} CD \perp AD \text{ (do ABCD là hình vuông)} \\ CD \perp SA \text{ (vì } SA \perp (ABCD)) \\ AD, SA \text{ nằm trong mặt phẳng (SAD)} \\ AD, SA \text{ cắt nhau tại A} \end{cases} \Rightarrow \text{Vậy } CD \perp (SAD)$	0.25 0.25 0.25
	b	Ta có $BD \perp SA$ (Do SA vuông góc với mặt phẳng (ABCD)) $BD \perp AC$ (Do ABCD là hình vuông) AC, SA nằm trong mặt phẳng (SAC) AC, SA cắt nhau tại A Suy ra $BD \perp (SAC)$ Mà $BD \subset (SBD)$ Mặt phẳng (SAC) vuông góc với mặt phẳng (SBD).	0.25 0.25 0.25

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Thu Nga

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thủy

